

Số: /QĐ-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Lục Bình,  
huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bạch Thông;*

*Căn cứ Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện Bạch Thông về việc phê duyệt nhiệm vụ Lập quy hoạch chung xây dựng xã Lục Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 86/TTr-KT&HT ngày 03/10/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Lục Bình, huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030, với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Lục Bình, huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030.

2. Địa điểm quy hoạch: Xã Lục Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Lục Bình.

*(Có bản thuyết minh tóm tắt Đồ án kèm theo)*

## **Điều 2. Giao nhiệm vụ**

1. UBND xã Lục Bình có nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện các nội dung của đồ án quy hoạch đã được phê duyệt và căn cứ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên kết hợp với huy động các nguồn lực của các doanh nghiệp, cá nhân, huy động đóng góp từ nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng theo các tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới đạt hiệu quả. Thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý các mốc chỉ giới xây dựng theo đúng quy định hiện hành, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố rộng rãi quy hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các nơi công cộng để nhân dân được biết và theo dõi việc thực hiện. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý và bảo vệ quy hoạch; chỉ đạo, tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng, theo đúng tiến độ yêu cầu, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc cắm mốc chỉ giới xây dựng theo đồ án đã được phê duyệt.

2. Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên & Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thông tin, Lao động Thương binh và Xã hội huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai các nội dung của quy hoạch, đồng thời chủ động huy động lồng ghép các nguồn vốn, chương trình để thực hiện các nội dung theo quy hoạch thuộc lĩnh vực của mình quản lý. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện các nội dung của quy hoạch đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện, Chủ tịch UBND xã Lục Bình và Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như điều 3 (T/h);
- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;

*Gửi bản giấy:*

- UBND xã Lục Bình (07 bản);
- Kho bạc NN Bạch Thông;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Kim Oanh**

## **THUYẾT MINH TÓM TẮT**

### **Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lục Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030**

#### **I. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.**

- Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lục Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030, có vị trí địa lý như sau:

+ Phía Đông giáp xã Tân Tú và xã Quân Hà, huyện Bạch Thông.

+ Phía Tây giáp xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông.

+ Phía Nam giáp xã Quân Hà, Bạch Thông.

+ Phía Bắc giáp xã Vi Hương, Tân Tú, huyện Bạch Thông.

- Phạm vi ranh giới quy hoạch: Toàn bộ diện tích trong địa giới hành chính xã với diện tích đất tự nhiên 2.866,52ha.

- Quy mô đất toàn xã trong thời hạn lập quy hoạch

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2030</b>
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN</b>	<b>2.866,52</b>	<b>2.866,52</b>
1	Đất nông nghiệp	2.745,95	2.644,32
2	Đất xây dựng	73,80	176,18
3	Đất khác	46,77	46,02

#### **II. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã**

##### **2.1. Mục tiêu quy hoạch**

- Trên cơ sở Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt, tổ chức thực hiện và kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020; tiến hành lập quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và định hướng phát triển đến năm 2030, quy hoạch xã Lục Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho các khu vực: Trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn và các vùng sản xuất.

- Cụ thể hóa định hướng triển kinh tế xã hội của huyện Bạch Thông trong việc phát triển xây dựng trên địa bàn xã giai đoạn đến năm 2030.

- Quy hoạch mạng lưới điểm dân cư nông thôn khang trang, hiện đại, lưu giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống trên địa bàn xã.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đáp ứng được các yêu cầu sản xuất và sinh hoạt.

- Quy hoạch kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: Thủy lợi, giao thông,... góp phần thúc đẩy sản xuất, từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn. Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng cải tạo công trình, chỉnh trang làng xóm.

- Khai thác hiệu quả các quỹ đất, rà soát quỹ đất và có phương án sử dụng hợp lý trên cơ sở phát triển bền vững.

- Tạo bộ mặt kiến trúc cảnh quan các điểm dân cư góp phần hoàn thiện quy hoạch xã nông thôn mới nâng cao.

- Giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Làm cơ sở để định hướng xây dựng và quản lý, đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế. Phấn đấu từ nay đến trước năm 2030 xã đạt được các tiêu chí về nông thôn mới nâng cao.

## **2.2. Tính chất, chức năng**

Quy hoạch không gian toàn xã với chức năng kinh tế chủ đạo là phát triển kinh tế thuần nông với các ngành nghề Nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại và Quy hoạch xây dựng chung đảm bảo thực hiện các Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn của địa phương, đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với các Hợp tác xã, dịch vụ thương mại, .... và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn.

## **III. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

### **3.1. Dự báo quy mô dân số**

Dân số xã Lục Bình phát triển cả tăng tự nhiên và cơ học, những năm tới đây dự báo sẽ xây dựng một số các cơ sở kinh tế kỹ thuật tại xã, tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế vì vậy khả năng tỷ lệ dân số tăng cơ học phát triển.

Dự kiến tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã là 0,9%/năm và tỷ lệ tăng cơ học ước tính khoảng 1,25%/năm. (Số liệu theo tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Dự báo dân số của xã trong kỳ quy hoạch là:

Năm 2022 có 679 hộ và 2.754 khẩu.

Năm 2030 có 756 hộ và 3.071 khẩu.

### **Dự báo quy mô dân số, số hộ và lao động**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Dự báo năm 2025</b>	<b>Dự báo năm 2030</b>
1	Dân số toàn xã	Người	2.891	3.071
2	Dân số trong độ tuổi lao động	Người	1.765	1.891
	<i>Tỷ lệ so với dân số</i>	%	61,05	61,58
3	Tổng lao động làm việc trong các	Người	1.765	1.891

	ngành kinh tế			
	Tỷ lệ so với lao động trong độ tuổi	%	100	100
3.1	LĐ ngành nông, lâm, thủy sản	Người	1450	1381
	Tỷ lệ	%	82,15	73,03
3.2	LĐ ngành CN, TTCN và XD	Người	100	184
	Tỷ lệ	%	5,67	9,73
3.3	LĐ ngành TM – DV	Người	215	326
	Tỷ lệ	%	12,18	17,24
4	Tỷ lệ phát triển dân số	%	2,15	2,15
	Tỷ lệ tăng tự nhiên	%	0,9	0,9
	Tỷ lệ tăng cơ học	%	1,25	1,25
5	Số hộ	Hộ	705	756
6	Quy mô hộ	Người/hộ	4	4

### 3.2. Dự báo quy mô lao động

TT	Hạng mục	Hiện trạng năm 2022	Dự báo năm 2030
I	- Dân số trong tuổi lao động (người)	1.689	1.891
	- Tỷ lệ % so dân số	61,33	61,58

### 3.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của nhiệm vụ quy hoạch đảm bảo tuân thủ theo thông tư số 01/2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về quy hoạch xây dựng.

- Nước cấp cho sinh hoạt: Trường hợp cấp nước đến hộ gia đình đảm bảo tối thiểu 60 lít/người/ngày đêm; trường hợp cấp nước đến vị trí lấy nước công cộng đảm bảo tối thiểu 40 lít/người/ngày đêm.

- Nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt điểm dân cư nông thôn cần đảm bảo đạt tối thiểu là 150W/người.

### Quy định về quy mô tối thiểu của các công trình công cộng, dịch vụ

STT	Loại công trình	Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	Ghi chú
1	Tổng diện tích đất trụ sở cơ quan xã	1.000m <sup>2</sup> ;	400m <sup>2</sup>	
2	Trường, điểm trường mầm non	50 chỗ/1.000dân	12 m <sup>2</sup> /chỗ	Bán kính phục vụ tối đa 2km
3	Trường, điểm trường tiểu học	65 chỗ/1.000dân	10 m <sup>2</sup> /chỗ	Bán kính phục vụ tối đa 2km
4	Trường trung học	55 chỗ/1.000dân	10 m <sup>2</sup> /chỗ	
5	Trạm y tế xã - Không có vườn thuốc - Có vườn thuốc	1 trạm/xã	500 m <sup>2</sup> /trạm 1.000 m <sup>2</sup> /trạm	

6	- Nhà văn hóa - Phòng truyền thống - Thư viện - Hội trường - Cụm công trình, sân bãi thể thao		1.000 m <sup>2</sup> /công trình 200 m <sup>2</sup> /công trình 200 m <sup>2</sup> /công trình 100 chỗ/công trình 5.000 m <sup>2</sup> /cụm	
7	Chợ	1 chợ/xã	1.500m <sup>2</sup>	
8	Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông (bao gồm cả truy cập Internet)	1 điểm/xã	150 m <sup>2</sup> /điểm	

#### **IV. Phân khu chức năng**

##### **4.1. Định hướng khu trung tâm xã**

Trung tâm xã được quy hoạch xây dựng chính tại thôn Bắc Lanh Chang, là trung tâm hành chính xã, kinh tế - xã hội, trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa thể thao xã.

##### **4.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và cải tạo thôn bản**

- Tôn trọng tối đa cấu trúc hiện trạng, nhất là đường giao thông, chỉ cải tạo nâng thẳng các tuyến đường nội bộ, xây dựng tường rào, rãnh thoát nước, cống, gấn biển đánh số nhà; trồng cây xanh dọc theo các tuyến giao thông chính, đầu tư thêm trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn, quy hoạch khu thể thao các thôn nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân trong khu vực.

- Đảm bảo các chỉ tiêu về khoảng lùi, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao trung bình, cốt nền xây dựng.

- Có tầng cao tương đương nhau trong một dãy nhà hoặc tạo được nhịp điệu, xen kẽ cao thấp phù hợp.

- Có hình thức kiến trúc hài hòa và mái đồng nhất trong một khu vực; nhịp điệu kiến trúc theo phương ngang, phương đứng; chiều cao, hình thức mái, vật liệu xây dựng.

- Có màu sắc chung cho một dãy nhà hoặc kết hợp xen kẽ, so le phù hợp.

- Thống nhất về hình thức cống, hàng rào cho một dãy nhà.

- Tạo nhịp điệu kiến trúc hợp lý thông qua việc hướng dẫn thiết kế vị trí, kích thước các cửa đi, cửa sổ, hiên, ban công,... sao cho cả khu đều đẹp. Các kích thước và vị trí được khống chế. Các công trình nhà ở được áp dụng mặt đứng theo mẫu không cứng nhắc, tạo nên sự phong phú, đa dạng của kiến trúc trong khu vực.

- Với các thôn bản cũ nên xây dựng kiểu nhà vườn kết hợp theo kiểu truyền thống, nhưng các công trình phụ trợ và chuồng trại nên xây dựng cách xa nhà.

##### **4.3. Khu vực sản xuất nông nghiệp**

###### **4.3.1. Quy hoạch các vùng trồng trọt**

- Quy hoạch vùng trồng lúa nước: Do xã không phát triển được thêm diện tích lúa

nước nên về cơ bản giữ nguyên các diện tích trồng lúa nước hiện tại đang canh tác, sử dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng vụ đối với các vùng như: Đồng Nà Chuông, Nà Mạ, Nà Thần, Cốc Lịa, Vàng Áng, Cốc Càng, Lãng Slán, Chang Tổng, Huyện Trung Thượng, Huyện Trung Hạ, Tà Pén, Hàng Đồn, Hin Khao với diện tích ước đạt 150,0ha đến năm 2030.

- Quy hoạch vùng nông nghiệp hữu cơ: Là phát triển mô hình sử dụng giống lúa chất lượng cao (Giống lúa nếp địa phương: khẩu nua Lương, khẩu nua Pì Pét) sản xuất hữu cơ hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm vụ diện tích 48,0ha tại cánh đồng Chang Tổng, Đồng Trung Thượng thôn Bắc Lanh Chang, Nam Lanh Chang, xứ đồng Nà Chuông, Pác Chang, Bản Piêng và Cao Lộc).

- Quy hoạch vùng trồng cây hoa màu: Giữ nguyên diện tích trồng cây hoa màu hiện có của xã tận dụng các khu vực trồng lúa một vụ để trồng hoa màu và các khu vực cao không có nguồn nước cung cấp thường xuyên với diện tích đến năm 2030 ước 31,0ha.

- Quy hoạch trồng cây ăn quả: Giữ nguyên diện tích trồng cây ăn quả tại các hộ gia đình hiện có với diện tích đến năm 2030 ước đạt 66,0ha. Tập trung các loại cây trồng truyền thống vốn đã phù hợp với thổ nhưỡng như: Mít, Ổi, Hồng, Mận...

- Quy hoạch thêm các hợp tác xã nông nghiệp trong xã đến 2030 là 05 hợp tác xã để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng xuất và hiệu quả hoạt động sản xuất.

- Quy hoạch vùng trồng cây Lâm nghiệp do điều kiện thổ nhưỡng của xã Lục Bình phù hợp với cây Mỡ, Keo, Xoan, Hồi, Quế. Vì vậy trong những năm tới giữ nguyên các vùng trồng cây Lâm nghiệp hiện tại nâng cao hiệu quả kinh tế với tổng diện tích ước đạt 1.250,0ha.

#### 4.3.2. Quy hoạch các vùng chăn nuôi

- Hướng chính trong phát triển chăn nuôi là nâng cao trình độ phát triển theo hướng phát triển trang trại và hiện đại hóa với các loại vật nuôi chính là lợn, gà, đại gia súc.

- Tiếp tục tăng quy mô đàn với quy mô hợp lý theo nhu cầu của thị trường và mức độ nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Coi trọng công tác phòng chống dịch bệnh và xử lý chất thải. Chuyển giao kịp thời các tiến bộ khoa học công nghệ để không ngừng nâng cao hiệu quả và tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm chăn nuôi. Quy mô phát triển từng loại vật nuôi như sau:

+ Khuyến khích các hộ có vốn đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, chính quyền địa phương phối hợp với các ngành chức năng có những chính sách giải pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có đất để phát triển chăn nuôi trang trại (giao đất, cho thuê đất...).

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn với lãi suất thấp để phát triển chăn nuôi trang trại, hỗ trợ thiệt hại cho các trang trại chăn nuôi khi gặp rủi ro về

thiên tai, dịch bệnh.

+ Tăng cường công tác thú y, kiện toàn đội ngũ cán bộ thú y từ huyện đến xã và thôn, có chính sách đãi ngộ cán bộ làm công tác thú y một cách thoả đáng, thường xuyên tổ chức tiêm phòng, phun thuốc phòng ngừa dịch bệnh.

+ Khuyến khích các hộ chăn nuôi có quy mô lớn liên kết với nhau để thành lập các tổ hợp tác chăn nuôi (Hỗ trợ và giúp đỡ nhau trong phát triển chăn nuôi, tìm đầu ra cho sản phẩm...).

- Dự kiến trong giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn xã sẽ quy hoạch khu chăn nuôi tập trung như:

+ Dự án đầu tư trang trại chăn nuôi lợn và Dự án nông nghiệp công nghệ cao, trồng cây dược liệu Chè hoa vàng theo phương pháp hữu cơ (Organic) xã Lục Bình với quy mô 29,0ha (*Theo quy hoạch của tỉnh*).

+ Bãi chăn thả tập trung Cốc Chè, thôn Cao Lộc 20,0ha.

+ Bãi chăn thả tập trung Nặm Phiêng, thôn Lũng Chang 2,8ha.

#### **4.4. Các khu vực có khả năng phát triển, hạn chế phát triển**

- Các khu vực có khả năng phát triển là khu trung tâm xã, trung tâm thôn bản và dọc theo trục đường liên xã...

- Các khu vực hạn chế phát triển là các khu đồi cao, lòng khe và khu vực giao thông kém phát triển.

#### **4.5. Khu vực cấm xây dựng**

Là khu vực nằm trong chỉ giới đường đỏ thuộc hành lang giao thông dọc các tuyến đường giao thông liên xã.

#### **4.6. Các công trình đầu mối, kết nối hạ tầng**

Là các công trình đầu mối và hạ tầng kỹ thuật chính nằm trên địa bàn xã như trụ sở UBND xã, đường liên xã...

### **V. Định hướng tổ chức không gian xã**

#### **5.1. Quy hoạch khu trung tâm xã**

Khu trung tâm xã hiện hữu tại thôn Bắc Lanh Chang; với chức năng là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - xã hội; trung tâm thương mại dịch vụ, văn hóa, thể thao. Với định hướng quy hoạch như sau:

- Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã: Đã được xây dựng khang trang với quy mô 2 tầng và 11 phòng làm việc 01 nhà để xe, diện tích 3.701,6m<sup>2</sup> tại thôn Bắc Lanh Chang. Trong thời gian tới giữ nguyên vị trí hiện tại tiếp tục duy tu, chỉnh trang, nâng cấp các hạng mục phụ trợ trong khuôn viên trụ sở.

- Nhà văn hóa xã được xây dựng khang trang, sạch đẹp với diện tích xây dựng khoảng 250m<sup>2</sup> với sức chứa khoảng 200 chỗ ngồi được xây dựng trong khu đất của



UBND xã Trong thời gian tới giữ nguyên vị trí hiện tại tiếp tục duy tu, chỉnh trang, nâng cấp các hạng mục phụ trợ.

- Buu Điện xã diện tích xây dựng khoảng 70m<sup>2</sup> tại thôn Bắc Lanh Chang đảm bảo gửi, nhận, phân loại, xử lý, truyền tải, cung cấp thư từ, hộp thư, chuyển phát hàng hóa. Trong thời gian tới giữ nguyên vị trí hiện tại tiếp tục duy tu, chỉnh trang, nâng cấp các hạng mục phụ trợ.

- Chợ xã được xây dựng tại thôn Bắc Lanh Chang gồm sân chợ được bê tông hóa và có các hạng mục như tường rào, nhà quản lý, nhà vệ sinh bố trí nam nữ riêng trong chợ, hệ thống thoát nước, khu bán thực phẩm tươi sống dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, có hệ thống nước sạch đảm bảo hoạt động của chợ, thu gom xử lý rác tại chỗ, có chỗ để xe không ảnh hưởng đến giao thông đi lại. Đạt tiêu chuẩn chợ hạng III. Trong thời gian tới giữ nguyên vị trí hiện tại tiếp tục duy tu, chỉnh trang, nâng cấp các hạng mục phụ trợ.

- Trường Tiểu học Lục Bình: Được xây dựng tại thôn Bắc Lanh Chang có diện tích là 4.923m<sup>2</sup>. Các hạng mục như: Phòng học, phòng chức năng, nhà bảo vệ, nhà xe;... Trong thời gian tới giữ nguyên vị trí hiện tại, mở rộng khuôn viên trường 1.110ha vào phần trụ sở UBND xã cũ tiếp tục duy tu, chỉnh trang, nâng cấp các hạng mục phụ trợ.

- Trường Mầm non Lục Bình được xây dựng tại thôn Bắc Lanh Chang diện tích xây dựng công trình và diện tích đang sử dụng là 1.855,0m<sup>2</sup>. Trong thời gian tới quy hoạch xây dựng sang vị trí mới (phía đằng sau chợ xã) với diện tích 0,4ha.

- Nhà Bia tưởng niệm được xây dựng tại thôn Bắc Lanh Chang với diện tích khuôn viên 579,2m<sup>2</sup>. Trong thời gian tới giữ nguyên vị trí hiện tại tiếp tục duy tu, chỉnh trang, nâng cấp các hạng mục phụ trợ.

- Xây dựng mới sân thể dục thể thao tại thôn Bắc Lanh Chang (phía sau trường mầm non mới quy hoạch) với diện tích 0,7ha.

- Xây mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã tại thôn Bắc Lanh Chang (phía đằng sau chợ xã, giáp trường Mầm Non mới quy hoạch) với diện tích 1.500m<sup>2</sup>.

- Xây mới Trụ sở Công an xã tại thôn Bắc Lanh Chang (phía đằng sau chợ xã, giáp Trụ sở Ban chỉ huy quân sự mới quy hoạch) với diện tích 1.500m<sup>2</sup>.

- Xây dựng khu dân cư Bắc Lanh Chang giáp sân thể thao xã mới quy hoạch với diện tích 3,0ha.

- Khuôn viên cây xanh quy hoạch 0,5ha bên cạnh sân thể thao xã quy hoạch mới.

- Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường đi kèm.

## **5.2. Hệ thống công trình công cộng ngoài khu trung tâm**

Công trình y tế xã: Được xây dựng tại thôn Nam Lanh Chang với tổng diện tích là

1.501,5m<sup>2</sup> bao gồm các phòng làm việc (phòng hành chính, phòng Đông y, phòng tiêm, phòng khám, phòng sơ cấp cứu, phòng truyền thông, phòng đẽ, phòng khám sản phụ khoa, phòng bệnh nhân, phòng trực, phòng cấp phát thuốc), nhà để xe và vườn thuốc nam. Trong thời gian tới giữ nguyên vị trí, cải tạo, xây dựng thêm các phòng như phòng sơ cấp cứu, phòng tiết trùng, phòng y dược cổ truyền, đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất khám và chữa bệnh. Mở rộng thêm diện tích trồng vườn thuốc nam.

### **5.3. Hệ thống công trình công cộng và dịch vụ tại thôn**

- Mỗi thôn xây dựng một trung tâm văn hoá - thể thao có diện tích tối thiểu 300m<sup>2</sup> trở lên, bao gồm nhà văn hóa và sân tập luyện thể thao;

- + Xây mới nhà văn hóa thôn Nam Lanh Chang.
- + Xây mới nhà văn hóa thôn Nà Chuông tại vị trí mới.
- + Xây mới nhà văn hóa thôn Nà Nghịu tại vị trí mới.
- + Xây mới nhà văn hóa thôn Bản Piêng tại vị trí mới.
- + Tu sửa nhà văn hóa thôn Cao Lộc.

- Tiếp tục duy tu, chỉnh trang, nâng cấp, bổ sung các hạng mục phụ trợ cho nhà văn hóa hiện có ở các thôn.

### **5.4. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn bản cũ**

- Tôn trọng tối đa cấu trúc hiện trạng, nhất là đường giao thông, chỉ cải tạo nắn thẳng các tuyến đường nội bộ, xây dựng tường rào, rãnh thoát nước, cổng, gấn biển đánh số nhà; trồng cây xanh dọc theo các tuyến giao thông chính, đầu tư thêm trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn, quy hoạch khu thể thao các thôn nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân trong khu vực.

- Đảm bảo các chỉ tiêu về khoảng lùi, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao trung bình, cốt nền xây dựng.

- Có tầng cao tương đương nhau trong một dãy nhà hoặc tạo được nhịp điệu, xen kẽ cao thấp phù hợp.

- Có hình thức kiến trúc hài hòa và mái đồng nhất trong một khu vực; nhịp điệu kiến trúc theo phương ngang, phương đứng; chiều cao, hình thức mái, vật liệu xây dựng.

- Có màu sắc chung cho một dãy nhà hoặc kết hợp xen kẽ, so le phù hợp.

- Thống nhất về hình thức cổng, hàng rào cho một dãy nhà.

- Tạo nhịp điệu kiến trúc hợp lý thông qua việc hướng dẫn thiết kế vị trí, kích thước các cửa đi, cửa sổ, hiên, ban công,... sao cho cả khu đều đẹp. Các kích thước và vị trí được khống chế. Các công trình nhà ở được áp dụng mặt đứng theo mẫu không cứng nhắc, tạo nên sự phong phú, đa dạng của kiến trúc trong khu vực.

- Với các thôn bản cũ nên xây dựng kiểu nhà vườn kết hợp theo kiểu truyền thống, nhưng các công trình phụ trợ và chuồng trại nên xây dựng cách xa nhà.

- Chính trang lại một số khu dân cư tại các trung tâm thôn cho phù hợp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đồng thời sát nhập một số thôn trên địa bàn xã theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Giữ nguyên vị trí các khu dân cư hiện có và quy hoạch thêm quỹ đất ở dọc hai bên đường liên xã, đường trục thôn và các khu đất xen kẹp giữa khu dân cư hiện có. Trong thời gian tới xã quy hoạch 01 khu dân cư tập trung tại thôn Bắc Lanh Chang giáp sân thể thao xã mới quy hoạch với diện tích 3,0ha.

### ***5.5. Khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

- Khu sản xuất công nghiệp nặng hiện nay trên địa bàn xã chưa có.

- Khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến lâm sản: Chủ yếu là các xưởng chế biến lâm sản phục vụ chế biến gỗ rừng trồng sản xuất...

### ***5.6. Định hướng tổ chức các khu chức năng (di tích, danh lam thắng cảnh, khu công nghiệp, cụm công nghiệp)***

- Khu phát triển công trình thương mại - dịch vụ: dự kiến không gian để phát triển công trình thương mại - Dịch vụ phát triển theo 3 khu vực chính như sau:

+ Phát triển các thương mại dịch vụ dọc các trục đường giao thông liên xã, nhất là khu vực trung tâm xã.

+ Ngành nghề thủ công.

+ Các sản phẩm nông sản hữu cơ.

- Khu trung tâm xã (thôn Bắc Lanh Chang): Ngoài các dịch vụ công như hành chính, y tế, giáo dục. Phát triển các hình thức sản xuất kinh doanh chủ yếu là thông tin liên lạc, thương mại; sản xuất tiểu thủ công nghiệp như: sửa chữa xe, máy, sản xuất đồ mộc dân dụng, cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng, may mặc, kinh doanh ăn uống giải khát, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh sản xuất các mặt hàng có giá trị xuất khẩu, chú trọng các mặt hàng có thế mạnh của địa phương như: rau, củ, quả, cây dược liệu.

- Quy hoạch khu kinh doanh, dịch vụ quy hoạch 0,5ha tại ngã ba Bắc Lanh Chang và đối diện trường tiểu học Lục Bình.

- Quy hoạch khu sản xuất, kinh doanh chế biến nông lâm sản tại thôn Bắc Lanh Chang với diện tích 6,1ha (bên cạnh khu xử lý rác thải và trang trại chăn nuôi tập trung).

- Xây dựng điểm du lịch sinh thái Tát Trạo thôn Cao Lộc diện tích 4,3ha.

- Xây dựng điểm du lịch sinh thái Tát Pén, thôn Bản Piêng diện tích 6,0ha.

- Xây dựng điểm du lịch sinh thái Cánh Lò thôn Lũng Chang 3,2ha.

## **VI. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất**

### ***6.1. Quy hoạch hệ thống giao thông***

**\* Giao thông đối ngoại:**

Xã Lục Bình là 1 xã nằm ở phía tây huyện Bạch Thông nhìn chung hệ thống giao thông của xã còn kém phát triển hiện nay chỉ có 01 tuyến đường liên xã Quân Hà - Lục Bình - Tú Trĩ (nay là xã Tân Tú); Các trục đường giao thông liên thôn mới cứng hóa được 80%; Chưa có đường nội đồng vì vậy cần quy hoạch theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi.

**\* Giao thông đối nội:**

+ Quy hoạch đường cấp B; cấp C; cấp D

+ Định hướng trong giai đoạn tới: Lập mới quy hoạch hạ tầng giao thông trên cơ sở các nội dung chưa thực hiện được, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bị hư hỏng. Rà soát, bổ sung các công trình vào bản quy hoạch mới phù hợp với điều kiện thực tế như sau:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Thôn</b>
1	Đường nội đồng	Đường đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
2	Đường Nà Pò	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
3	Đường Cao Lộc (đoạn nối tiếp)	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
4	Đường Lũng Chang (nối tiếp)	Đường đất	Xây mới	Lũng Chang
5	Đường Đông Lèo - Kéo Thén	Đường đất	Xây mới	Pác Chang
6	Đường Bản Piêng - Nà Chộc	Chưa có	Xây mới	Bản Piêng
7	Đường NVH thôn-Pù Đồn	Đường đất	Xây mới	Lũng Chang
8	Cầu dân sinh Vằng Áng	Chưa có	Xây mới	Lũng Chang
9	Đường nội đồng	Chưa có	Mở mới	Lũng Chang
10	Đường Thôm Luông-Lũng Chang	Đường đất	Xây mới	Lũng Chang
11	Đường Thôm Luông - Pác Chang	Đường đất	Xây mới	Lũng Chang
12	Đường NVH thôn-Mò Lọng	Đường đất	Xây mới	Lũng chang
13	Đường NVH thôn-Khau Le	Đường đất	Xây mới	Lũng Chang
14	Đường NVH thôn-Pù Dào	Đường BT	Mở rộng	Lũng Chang
15	Đường dân sinh Nà Bấm	Đường đất	Xây mới	Lũng Chang
16	Đường NVH thôn-Cốc Lày	Đường đất	Xây mới	Lũng Chang
17	Đường Pác Chang - Lũng Chang	Chưa có	Mở mới	
18	Cầu Nà Giáo	Cầu tạm	Xây mới	Pác Chang
19	Kè chống xói Cốc Nghịu	Chưa có	Xây mới	Pác Chang
20	Đường tránh Bắc-Nam Lanh Chang	Chưa có	Xây mới	Bắc, Nam Lanh Chang
21	Cầu Nà Mạ	Chưa có	Xây mới	Nam Lanh chang
22	Đường nội đồng Nà Buốc-Nà Dài	Chưa có	Xây mới	Nam Lanh chang
23	Đường Hyên Hạ-Thổ Công	Chưa có	Xây mới	Nam Lanh Chang

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Định hướng</b>	<b>Thôn</b>
24	Đường Hang Đồn-Cốc Phường	Đường đất	Xây mới	Nam Lanh Chang
25	Kè chống xói Phai Pà	Chưa có	Xây mới	Nam Lanh Chang
26	Đường nội thôn	Đã bê tông	Mở rộng	Nam Lanh Chang
27	Đường Thôm Quang-Cốc Thông	Đường mòn	Xây mới	Nam Lanh Chang
28	Đường nội đồng Nà Dài	Đường đất	Xây mới	Nam Lanh Chang
29	Đường Thôm Quang-Hin Khao	Đường đất	Xây mới	Nam Lanh Chang
30	Đường Nà Nát	Đường đất	Xây mới	Nam Lanh Chang
31	Đường thôn	Đã bê tông	Nâng Cấp	Nam Lanh Chang
32	Đường liên xã Lục Bình - Tân Tú - Mỹ Phương	Đường nhựa xuống cấp	Mở rộng, nâng cấp + mở mới	
33	Đường Nà Cường-Nà Nát	Mặt đường đã hỏng	Xây mới	Bắc Lanh Chang
34	Cầu Tà Eng	Cầu tạm	Xây mới	Bắc Lanh Chang
35	Cầu vào Khuổi Luông	Chưa có	Xây mới	Nà Nghị
36	Cầu Khuổi Đứa	Cầu tạm	Xây mới	Nà Nghị
37	Đường Khuổi Luông	Chưa có	Mở mới	Nà Nghị
38	Đường Khuổi Vải	Đường mòn	Xây mới	Nà Nghị
39	Đường Lấp Lườn	Đường mòn	Xây mới	Nà Nghị
40	Đường Nà Ham - Thôm Pằng	Đường mòn	Xây mới	Nà Nghị
41	Đường Cốc Bậy - Đôn Nim	Đường bê tông	Nâng cấp	Nà nghị
42	Đường Bản Piềng - Pác Chang - Nà Chuông	Chưa có	Mở mới	
43	Đường Lục Bình - Đôn Phong	Chưa có	Mở mới	
44	Đường Bản Piềng - Lũng Chang - Cao Lộc	Chưa có	Mở mới	
45	Đường nội đồng Bản Piềng	Chưa có	Mở mới	Bản Piềng
46	Đường khu du lịch Tát Pên	Đường đất	Xây mới	Bản Piềng
47	Đường Bản Piềng-Cốc Chủ	Xuống cấp	Xây mới	Bản Piềng
48	Đường Nà Chuông-Phai Pà	Chưa có	Mở mới	Nà Chuông
49	Cầu dân sinh Cốc Nghị	Cầu tre	Xây mới	Nà Chuông
50	Đường Nà Chuông-Cốc Hón	Đường đất	Xây mới	Nà Chuông
51	Đường Nà Chuông-Cốc Nghị	Đường đất	Xây mới	Nà Chuông
52	Đường Cốc Pái-Nà Thoi	Đường mòn	Xây mới	Nà Chuông
53	Đường Cốc Cốc-Lũng Túm	Đường mòn	Xây mới	Nà chuông

TT	Hạng mục	Hiện trạng	Định hướng	Thôn
54	Đường Cốc Nghịu-Nà Chuông	Đường mòn	Xây mới	Nà Chuông
55	Đường Nà Chuông - Cao Lộc	Đường đất	Xây mới	
56	Đường Nặm Bó-Lũng Kén	Đường đất	Xây mới	Lục Bình-Quân Hà
57	Đường Cốc Chủ	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
58	Đường Khau Keng-Tông Ký	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
59	Đường Nà Vèn-Cốc Quang	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
60	Đường Pù Chạng	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
61	Đường Nà Cại	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
62	Đường Pù Chìn	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
63	Đường Nà Cại-Nặm Bó	Đường đất	Xây mới	Cao Lộc
64	Đường Nà Chìn-Tát Chạo	Đường mòn	Xây mới	Cao Lộc
65	Đường Khuổi Ý - Nặm Bó	Mặt đường xuống cấp	Nâng cấp, mở rộng	Cao Lộc
66	Cầu Nà Chìn	Cầu tạm	Xây mới	Cao Lộc
67	Đường du lịch Tát Pèn -Tát Trạo	Chưa có	Xây mới	Cao Lộc, Lũng Chang, Bản Piềng
68	Đường trường Tiểu học - trường Mầm non	Chưa có	Xây mới	Bắc Lanh Chang
69	Đường Pù Chùa-trường Mầm non	Chưa có	Xây mới	Bắc Lanh Chang
70	Đường Nam Lanh Chang-Thôm Mò (Quân Hà)	Chưa có	Mở mới	Nam Lanh Chang
71	Xây dựng đường cao tốc đi Cao Bằng (CT07)	Chưa có	Mở mới	Theo QH tỉnh
72	Đường Vành Đai 3	Chưa có	Mở mới	Theo QH tỉnh

## 6.2. Quy hoạch hệ thống thủy lợi

Năng lực tưới tiêu cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt đã đảm bảo được khoảng 80% diện tích canh tác. Trong giai đoạn quy hoạch tới tiếp tục xây dựng, nâng cấp và cải tạo thêm các công trình thủy lợi để đáp ứng tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Hiện trạng	Định Hướng	Địa điểm thôn
1	Đập, kênh Cáng Đào	Mương đất	Xây mới	Pác Chang
2	Đập, kênh Nà Ham	Mương đất	Xây mới	Na nghịu
3	Đập, kênh Nà Cáp	Mương đất	Xây mới	Bản Piềng
4	Đập, kênh Cốc Vản	Phai tạm	Xây mới	Lũng Chang
5	Đập, kênh Nà Lọng	Chưa có	Xây mới	Lũng Chang
6	Đập, kênh Khau Le	Chưa có	Xây mới	Lũng Chang

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Định Hướng</b>	<b>Địa điểm thôn</b>
7	Đập, kênh Cốc càng - Nà Tồn	Phai đất	Xây mới	Lũng Chang
8	Đập, kênh Mò Lọng	Phai tạm	Xây mới	Lũng Chang
9	Đập, kênh Cốc Muồng	Muong đất	Xây mới	Lũng Chang
10	Đập, kênh Vàng Áng	Phai tạm	Xây mới	Lũng Chang
11	Đập, kênh Cốc Cọng	Phai tạm	Xây mới	Pác Chang
12	Đập, kênh Cốc Lặc	Phai tạm	Xây mới	Pác Chang
13	Đập, kênh Tàng Lềng	Muong đất	Xây mới	Lũng Chang
14	Đập, kênh Pù Trạng	Muong đất	Xây mới	Lũng Chang
15	Đập, kênh Cốc Nghịu	Phai tạm	Xây mới	Pác Chang
16	Đập, kênh Nả Táng 7m	Phai tạm	Xây mới	Pác Chang
17	Đập, kênh Pác Chang	Phai tạm	Xây mới	Pác Chang
18	Đập, kênh Đông Lèo	Phai tạm	Xây mới	Pác Chang
19	Đập, kênh Cốc Cọng	Muong đất	Đổ bê tông	Pác Chang
20	Đập, kênh Cốc Lặc	Muong đất	Xây mới	Pác Chang
21	Đập, kênh Kéo Thén	Muong đất	Xây mới	Pác Chang
22	Đập, kênh Nà Còi	Muong đất	Xây mới	Pác Chang
23	Đập, kênh Nà Ải	Muong đất	Xây mới	Pác Chang
24	Đập, kênh Nà Tồn	Muong đất	Xây mới	Pác Chang
25	Đập, kênh Chang Tổng	Muong xây	Nâng cấp sửa chữa	Pác Chang
26	Đập, kênh Nà Cắp	Phai tạm	Xây mới	Bản Piềng
27	Hồ chứa nước Thôm Nhất	Chưa có	Xây mới	Bản piềng
28	Đập, kênh Cốc Liềng	Phai tạm	Xây mới	Bản piềng
29	Kè chống xói lở Phai Pà	Chưa có	Xây mới	Nam Lanh chang
30	Đập, kênh Khuổi Báng	Phai đất	Xây mới	Nam Lanh chang
31	Đập, kênh Thôm Thanh	Phai đất	Xây mới	Nam Lanh chang
32	Đập, kênh Thôm Quang - Nà Mạ	Muong đất	Xây mới	Nam Lanh Chang
33	Đập, kênh Khuổi Báng-Cốc Phường	Muong đất	Xây mới	Nam Lanh chang
34	Đập, kênh Huyền Hạ-Thổ Công	Muong đất	Xây mới	Nam Lanh Chang
35	Đập, kênh Nà Ải - Nà Dài	Muong đất	Xây mới	Nam Lanh chang

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Định Hướng</b>	<b>Địa điểm thôn</b>
36	Đập, kênh Thôm Quang-Tà Eng	Mương đất	Xây mới	Nam Lanh chang
37	Đập, kênh Huyện Hạ - Huyện Trung	Chưa có	Xây mới	Nam Lanh Chang
38	Kênh tiêu nước dọc trục Hang Đồn	Chưa có	Xây mới	Nam Lanh chang
39	Đập, kênh Pác Chang	Mương xây	Xây mới	
40	Đập, kênh Pác Chang-Nà Pùng	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
41	Đập, kênh Huyện Hạ-Cốc Chủ	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
42	Đập, kênh Huyện Hạ - Huyện Trung	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
43	Đập, kênh Khuổi Vài - Nà Nát	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
44	Đập, kênh Nà Pùng-Pù Chùa	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
45	Đập, kênh Nà Bướng - Tà Eng	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
46	Đập, kênh Đồng Chang	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
47	Đập, kênh Thôm Phường	Mương đất	Xây mới	Bắc Lanh Chang
48	Đập, kênh Nà Chàn	Phai tạm	Xây mới	Bắc Lanh Chang
49	Đập, kênh Nà Ham	Phai đất	Xây mới	Nà Nghị
50	Đập, kênh Cốc Chanh	Phai tạm	Xây mới	Nà Nghị
51	Đập, kênh Ba Vàng	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
52	Đập, kênh Đông Piểu	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
53	Đập, kênh Kéo Cáy	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
54	Đập, kênh Khuổi Đứa-Cốc Dầm	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
55	Đập, kênh Pù Lùng - Cốc Sâu	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
56	Đập, kênh Thôm Thán	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
57	Đập, kênh Khuổi Đứa-Phai Thơ	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
58	Đập, kênh Cốc Bậy	Mương đất	Xây mới	Nà Nghị
59	Đập, kênh Đông Hàu	Phai tạm	Xây mới	Nà Nghị



STT	Hạng mục	Hiện trạng	Định Hướng	Địa điểm thôn
60	Đập, kênh Nà Cải	Chưa có	Xây mới	Cao Lộc
62	Đập, kênh Nà Cút	Phai tạm	Xây mới	Cao Lộc
63	Đập, kênh Nà Pi Hạ	Phai tạm	Xây mới	Cao Lộc
64	Đập, kênh Nặm Bó	Phai tạm	Xây mới	Cao Lộc
65	Đập, kênh Pác Kéo	Phai tạm	Xây mới	Cao Lộc
66	Đập, kênh Khau keng	Muong đất	Xây mới	Cao Lộc
67	Đập, kênh Nà Làn	Muong đất	Xây mới	Cao Lộc
68	Đập, kênh Cốc Pái	Muong đất	Xây mới	Nà Chuông
69	Đập, kênh Nà Chuông	Muong đất	Xây mới	Nà Chuông
70	Đập, kênh Thôm Phùng	Muong đất	Xây mới	Nà Chuông
71	Đập, kênh Phiêng Viên	Muong đất	Xây mới	Nà Chuông

### 6.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Đảm bảo vệ sinh lấy từ hệ thống cấp nước quy hoạch của xã.
- Từ nguồn cấp, nước sẽ được dẫn qua hệ thống đường ống cấp về thôn và đến từng hộ gia đình.
- Mạng lưới đường ống trong hành lang bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.
- Cấp nước sinh hoạt cho các thôn như sau:

Nguồn cấp nước	Hiện trạng	Định hướng	Phạm vi cấp nước
Nguồn Bản Piềng	Xuống cấp	Nâng cấp bể chứa, đường ống	Thôn Bắc Lanh Chang
Nguồn Phiêng Phúng	Mới xây dựng	Duy tu, bảo dưỡng	Thôn Bản Piềng
Nguồn Lãng Slán	Xuống cấp	Nâng cấp bể chứa, đường ống	Thôn Nam, Bắc Lanh Chang, Nà Ngịu
Nguồn Nà Khau	Chưa có	Xây dựng mới	Thôn Na Chuông
Nguồn Cốc Muồng	Xuống cấp	Nâng cấp bể , đường ống	Thôn Lũng Chang
Nguồn Tát Trạo	Xuống cấp	Nâng cấp bể chứa, đường ống	Thôn Cao Lộc, Nà Chuông
Nguồn Tàng Lèng	Xuống cấp	Nâng cấp bể chứa, đường ống	Thôn Pác Chang

### 6.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Cải tạo hệ thống điện của toàn bộ hộ gia đình sử dụng điện trên toàn xã sử dụng đảm bảo an toàn sau công tơ.
  - Bổ sung, cải tạo, đấu nối chống quá tải.
- Cụ thể:
- + Chống quá tải lưới điện khu vực xã Lục Bình.
  - + Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Bắc Kạn.
  - + Nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện hiện có trên địa bàn xã (cột, dây, công tơ điện).

- + Bố trí hệ thống điện dọc các trục đường chính của xã.
- + Xây dựng trạm biến áp tại các thôn: Bản Piềng, Lũng Chang.

### **6.5. Quy hoạch hệ thống xử lý chất thải**

#### **\* Quy hoạch thoát nước thải:**

- *Khu vực trung tâm xã:* Xây dựng hệ thống công chung một nửa, cuối các tuyến công sẽ có công bao gom nước thải về khu vực xử lý bằng trạm xử lý nước thải quy mô nhỏ trước khi xả ra môi trường.

#### *- Nước thải sinh hoạt:*

+ Xây dựng hệ thống thoát nước chung, xử lý nước thải bằng hồ sinh học tự nhiên. Vận động người dân xây dựng nhà tiêu tự hoại bể ba ngăn để xử lý trường khi xả ra bên ngoài.

+ Xây dựng mương thoát nước dọc các tuyến đường liên xã, liên thôn, ngõ xóm đảm bảo thoát nước trong mùa mưa.

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải gây ô nhiễm môi trường.

+ Nâng Cấp, cải tạo mương gom, thoát nước dọc bên tuyến đường liên xã xã Quân Hà - Lục Bình - Tân Tú dài 3km.

+ Xây dựng mới tuyến mương thoát nước thải khu dân cư Bắc Lanh Chang.

- *Nước thải chăn nuôi:* Để xử lý chất thải, nước thải trong các cơ sở chăn nuôi cần thiết phải yêu cầu các chủ cơ sở có cam kết xử lý ô nhiễm môi trường trước khi cấp phép thành lập trang trại chăn nuôi. Từng cơ sở, trang trại phải có phương án xử lý nước thải, chất thải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

Tại mỗi lưu vực thoát nước của khu vực nghiên cứu, nước thải trước khi thải ra nguồn được xử lý bằng cụm xử lý.

Cụm xử lý nước thải là hệ thống bãi lọc ngầm hoặc giếng thấm.

#### **\* Chất thải rắn:**

- Toàn bộ lượng rác thải thu gom được của các thôn được phân loại, xử lý tại nguồn.

- Xây các bể chứa, xử lý rác thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật ở các cánh đồng trồng đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Quy hoạch 01 bãi xử lý rác diện tích 3,0ha tại thôn Nam Lanh Chang;

- Quy hoạch 01 bãi đổ thải khi thực hiện san, gạt mặt bằng diện tích 1,3ha tại thôn Bắc Lanh Chang.

### **6.6. Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa**

Do địa hình hiểm trở đồi núi dốc, giao thông đi lại còn khó khăn và do phong tục tập quán địa phương nên người dân trên địa bàn hầu hết vẫn được chôn cất trên diện tích đất của từng hộ gia đình. Trong thời gian tới quy hoạch 01 khu an táng với tổng diện tích 2,0ha tại đồi Nà Nát, thôn Bắc Lanh Chang.

**VII. Dự kiến danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và dự kiến nguồn vốn thực hiện.**

#### **7.1. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn từ nay đến năm 2025**

Trên cơ sở định hướng phát triển không gian toàn xã, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực đến năm 2030, dự kiến một số các dự án ưu tiên đầu tư, phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã như sau:

*\* Giai đoạn từ nay đến năm 2025*

- Xây dựng nhà văn hóa thôn Nà Nghịu.
- Xây dựng nhà văn hóa thôn Bản Piềng.
- Xây dựng nhà văn hóa thôn Nam Lanh Chang.
- Xây dựng nhà văn hóa thôn Nà Chuông.
- Đường giao thông nội đồng thôn Bắc Lanh Chang.
- Đường giao thông Nà Pò, thôn Cao Lộc.
- Đường giao thông Cao Lộc (đoạn nối tiếp).
- Đường giao thông thôn Lũng Chang (Đoạn nối tiếp).
- Đường giao thông Đông Lèo - Kéo Thén thôn Pác Chang.
- Đường lâm nghiệp Bản Piềng - Nà Chộc.
- Đường lâm nghiệp Lũng Chang từ hội trường thôn - Pù Đôn.
- Kênh mương Cáng Dào thôn Pác Chang.
- Kênh mương Nà Ham thôn Nà Nghịu.
- Kênh mương Nà Cáp thôn Bản Piềng.
- Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Lục Bình.
- Nâng cấp chợ xã.

*\* Giai đoạn 2026 - 2030*

- Xây dựng đường Vành Đai 3.
- Xây dựng đường cao tốc đi Cao Bằng (CT07).
- Xây mới tuyến Lục Bình - Đôn phong.
- Xây tuyến đường kết nối các điểm du lịch từ xã Tân Tú - Tát Pên thôn Bản Piềng - Tát Trạo thôn Cao Lộc.
- Xây dựng khu du lịch sinh thái Tát Pên, thôn Bản Piềng.
- Xây dựng khu du lịch sinh thái Cáng Lò, thôn Lũng Chang.
- Xây mới nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.
- Xây dựng mới trường Mầm non tại thôn Bắc Lanh Chang.
- Xây dựng trụ sở Công an xã tại thôn Bắc Lanh Chang.
- Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã tại thôn Bắc Lanh Chang.
- Xây dựng sân thể thao xã.
- Xây dựng khu du lịch sinh thái Tát Trạo thôn Cao Lộc.
- Hồ chứa nước Thôm Nhát thôn bản Piềng.
- Đường Từ trường tiểu học - trường Mầm non mới.
- Đường từ Pù Chùa - trường Mầm non mới.
- Đường tránh Bắc - Nam Lanh Chang.
- Đường từ Nam Lanh Chang - Thôm Mò, xã Quân Hà.
- Mương thoát nước thải khu dân cư Bắc Lanh Chang.

### 7.2. Dự kiến nhu cầu vốn

<b>STT</b>	<b>Hạng Mục giai đoạn đến 2025</b>	<b>Ngân sách (tỷ đồng)</b>
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Nà Nghịu	0,8
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Bản Piềng	0,7
3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Nam Lanh Chang	0,7
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Nà Chuông	0,7
5	Đường giao thông nội đồng thôn Bắc Lanh Chang	0,8
6	Đường giao thông Nà Pò, thôn Cao Lộc	0,5
7	Đường giao thông Cao Lộc (đoạn nối tiếp)	1,0
8	Đường giao thông thôn Lũng Chang (Đoạn nối tiếp)	0,7
9	Đường giao thông Đông Lèo - Kéo Thén thôn Pác Chang	1,0
10	Đường lâm nghiệp Bản Piềng - Nà Chộc	1,0
11	Đường lâm nghiệp Lũng Chang từ hội trường thôn - Pù Đồn	1,7
12	Kênh mương Cánh Đào thôn Pác Chang	0,4
13	Kênh mương Nà Ham thôn Nà Nghịu	0,3
14	Kênh mương Nà Cáp thôn Bản Piềng	0,3
15	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Lục Bình	1,0
16	Nâng cấp chợ xã	0,3
<b>Tổng</b>		<b>11,9</b>
<b>STT</b>	<b>Hạng Mục giai đoạn 2026 - 2030</b>	<b>Ngân sách (tỷ đồng)</b>
1	Xây dựng đường Vành Đai 3	150,0
2	Xây dựng đường cao tốc đi Cao Bằng (CT07)	150,0
3	Xây mới tuyến Lục Bình - Đôn phong	8,0
4	Xây dựng tuyến đường liên xã Quân Hà-Lục Bình-Vi Hương-Mỹ Phương	100,0
5	Xây tuyến đường kết nối các điểm du lịch từ xã Tân Tú - Tát Pên thôn Bản Piềng - Tát Trạo thôn Cao Lộc	3,0
6	Xây dựng khu du lịch sinh thái Tát Pên, thôn Bản Piềng	15,0
7	Xây dựng khu du lịch sinh thái Cánh Lò, thôn Lũng Chang	10,5
8	Xây mới nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	0,8
9	Xây dựng mới trường Mầm non	5,0
10	Xây dựng trụ sở Công an xã tại thôn Bắc Lanh Chang	4,0

11	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã tại thôn Bắc Lanh Chang	4,0
12	Xây dựng sân thể thao xã	2,0
13	Xây dựng khu du lịch sinh thái Tát Trạo thôn Cao Lộc	15,0
14	Hồ chứa nước Thôm Nhát thôn bản Piềng	5,0
15	Mương thoát nước thải khu dân cư Bắc Lanh Chang	0,3
16	Đường từ trường tiểu học - trường Mầm non mới	0,4
17	Đường từ Pù Chùa - trường Mầm non mới	0,4
18	Đường tránh Bắc - Nam Lanh Chang	5,0
19	Đường từ Nam Lanh Chang - Thôm Mò, xã Quân Hà	4,2
20	Mương thoát nước thải khu dân cư Bắc Lanh Chang	0,3
20	Các công trình dự án khác	100,0
<b>Tổng</b>		<b>582,9</b>

**7.3. Nguồn vốn:** Vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **VIII. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:**

Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, cải tạo, tôn tạo bảo vệ và sử dụng các công trình tại thôn, xã, theo đúng với đồ án đã được UBND huyện phê duyệt.

### **IX. Nội dung hồ sơ phê duyệt**

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán.
- Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.
- Bản vẽ sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.
- Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng, thể hiện theo tỷ lệ 1/10.000.
- Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã, thể hiện theo tỷ lệ 1/10.000.
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Thể hiện theo tỷ lệ 1/10.000.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất, thể hiện theo tỷ lệ 1/10.000.

### **X. Tiến độ, tổ chức thực hiện.**

- Sau khi quy hoạch được duyệt cần tập trung nguồn vốn, nguồn lực để việc thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn sớm có hiệu quả.

- Công bố, công khai đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lục Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn đến năm 2030 theo quy định để cho nhân dân được biết thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hưởng ứng thực hiện. Hằng năm tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ thôn, xã triển khai, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lập kế hoạch đầu tư các công trình theo thứ tự ưu tiên từng bước xây dựng theo lộ trình.